

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1784/QĐ-UBNDThành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 9 dự án: **Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So)** đối với hộ gia đình bà **Vàng Thị Dún –**
Cư trú tại: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 9 dự án: **Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1025/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Vàng Thị Dún – Cư trú tại: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 25.673.580 đồng.

(Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm tám mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Vàng Thị Dũn có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ (bổ sung lần 9)

Dự án: Nâng cấp đường Tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số **1784** /QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Họ và tên: Vàng Thị Dùn				
	Địa chỉ thường trú: Bản Chin Chu Chải - xã San Thành				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b+c).				
					25,673,580
a	Về đất				
					8,113,000
1	Diện tích thu hồi	m ²	28.0		
2	Loại đất:				
2.1	Đất ở nông thôn	m ²	28.0	550,000	15,400,000
	Truy thu nghĩa vụ tài chính 50% chênh lệch theo điểm a khoản 2 điều 5 nghị định 45/2014/NĐ-CP	m ²	28.0	257,500	-7,210,000
	Truy thu thuế trước bạ 0,5%	m ²	28.0	550,000	-77,000
	Vị trí: vị trí 1, khu vực I				
	<p>Nguồn gốc: Bà Vàng Thị Dùn bị thu hồi đất tại thửa 02 TĐĐ số 36 (Bản đồ giải phóng mặt bằng) thuộc thửa 02 TĐĐ địa chính số 36 xã San Thành có nguồn gốc như sau: Đất bà Vàng Thị Dùn khai hoang sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp từ năm 1978 (không có giấy tờ) đến năm 1998 gia đình bà Dùn sử dụng và mục đích đất ở.</p> <p>Đối chiếu với bản đồ địa chính xã San Thành phần diện tích thu hồi 11,2 m² đang chồng lấn lên thửa 11, 06 tờ bản đồ địa chính số 36 xã San Thành quy chủ đất DGT do UBND xã San Thành quản lý, hiện trạng do gia đình bà Vàng Thị Dùn sử dụng có nguồn gốc như trên. Nguyên nhân do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp</p>				
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do bà Vàng Thị Dùn tạo lập năm 2009, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, đúng mục đích sử dụng, sử dụng ổn định, không tranh chấp) hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c khoản 7 điều 21 QĐ 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020,				
					16,134,100
1	Tấm đan BTCT (1.8*3*0.1)	m ³	0.54	1,707,800	922,212
2	Công sắt (2.5*2) (tính bằng cấu kiện sắt thép)	m ²	5.00	1,011,000	5,055,000
3	Trụ công BTCT (0.35*0.35*2.6)*2 (Tính bằng cột BTCT)	m ³	0.64	4,288,900	2,732,029
4	Hàng rào sắt hộp (2.2*1.3)*2	m ²	5.72	312,500	1,787,500
5	Tường xây gạch đỏ T11cm (4.6*1.2)	m ²	5.52	335,600	1,852,512
6	Trụ công xây gạch đỏ (0.25*0.25*2.3)*2	m ³	0.29	1,210,500	348,019
7	Tường xây gạch bi T12cm (4.6*0.7)	m ²	3.22	156,400	503,608

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
8	Nền BT đá dăm dày 10cm (2.8*3.5)	m ²	9.80	102,400	1,003,520
9	Tường xây gạch đỏ T11 cm (2.5*2.3)	m ²	5.75	335,600	1,929,700
c	Về cây cối hoa màu				1,426,480
1	Chậu hoa cây cảnh	chậu	4.0	26,948	107,792
2	Cây xoài R=1-2m	cây	1.0	410,324	410,324
3	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 4	cây	1.0	193,568	193,568
4	Chậu cây cảnh	chậu	7.0	26,948	188,636
5	Cây si cảnh D=10-25cm	cây	1.0	100,000	100,000
6	Hoa cây cảnh đã cho thu hoạch	m2	8.0	39,796	318,368
7	Chậu cây cảnh	chậu	4.0	26,948	107,792



